

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày: 20-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Liễu.
- Ông Nguyễn Chánh Bôn.

Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 181/2024/TB-TA ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Quang N, sinh năm 1981 tại Hà Nam.

Nơi cư trú: Tổ M, phường T, thành phố P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc H1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1982; con: 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo bản án số 35/2015/HSST; chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2016.

Bị bắt, tạm giữ, chuyển tạm giam từ ngày 10/4/2023; đến ngày 05/6/2023 được áp dụng biện pháp “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi tiếp nhận tin báo của bà Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1975, trú tại: ấp H, xã N, huyện Đ về việc bị một số đối tượng cho vay lãi nặng và đe dọa cưỡng đoạt tài sản. Công an huyện Định Quán tổ chức xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, đến 17 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị B1 ở khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, Công an huyện Định Quán phối hợp Công an thị trấn Định Quán bắt quả tang Dương Quang N và Nguyễn Đức T2, sinh năm: 1986, trú tại: phường L, TP. P, tỉnh H đang có hành vi đe dọa để ép buộc bà B1 phải trả tiền lãi mà các đối tượng cho bà B1 vay tiền lãi nặng trước đó.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng đầu năm 2023, do không có việc làm ổn định nên Dương Quang N vào thuê trọ và sinh sống cùng một đối tượng tên “S” tại khu phố H, thị trấn Đ, huyện Đ để hoạt động cho vay lãi nặng. N giúp sức cho S bằng cách đi tìm khách cho vay, N được Sơn đưa cho nhiều thẻ card nền màu đỏ, chữ màu vàng với nội dung “ALO LÀ CÓ! Mr. H2 Phone: 0982.942.845” để quảng cáo việc cho vay tiền. Ai có nhu cầu vay sẽ gọi số điện thoại 0982.942.845 gặp S để thỏa thuận về khoản vay. Khi xác định được nhà ở hoặc nơi làm việc của khách cần vay tùy theo nhu cầu S sẽ cho vay số tiền ít nhất là 01 triệu đồng, nhiều nhất là 10 triệu đồng theo hình thức trả góp, với lãi suất từ 1,4% đến 1,71% trên một ngày. Do mới vào làm nên N chỉ đi theo để giúp sức S tìm khách hàng và đòi tiền. Tiền cho vay là tiền của S, toàn bộ S là người làm việc với người vay, thông tin của người vay, số tiền cho vay, số tiền lãi đã thu được do S quản lý.

Đến đầu tháng 2/2023, khi N bắt đầu quen việc thì N tự đứng ra cho vay khoản vay của bà Nguyễn Thị B. Để cho bà B1 vay tiền, N có cầm căn cước công dân và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đảm bảo việc bà B1 trả nợ. N yêu cầu hàng ngày bà B1 chuyển tiền góp vào số tài khoản 050121084519, ngân hàng Sacombank do N đứng tên, nếu bà B1 không chuyển tiền thì N trực tiếp đi gặp chị B1 để đòi tiền. Mặc dù đã trả cho N một số tiền lãi và tiền gốc, nhưng bà B1 vẫn nợ lại một số tiền và hết khả năng trả nợ. Để đòi được tiền, N có hành vi đe dọa để ép buộc bà B1 phải trả tiền bằng cách: N liên tục dùng điện thoại của N số 035.243.3177 gọi cho bà B1 để chửi bới, đe dọa bà B1, nhằm mục đích làm bà B1 sợ phải tiếp tục góp tiền trả nợ. Để làm bà B1 sợ, khi gọi điện N tỏ ra mình là dân xã hội, bắt cần đòi và đe dọa sẽ sấm hại đến sức khỏe, tính mạng của bà B1 nếu như không trả tiền. Đồng thời N nhờ các bạn của N tên thường gọi là S, T3 và Đ thay nhau sử dụng các số điện thoại 0989.508.102, 0973.946.922, 0326.647.920 nhắn tin, gọi điện để hù dọa bà B1. Vì lo sợ nên bà B1 phải bỏ trốn, không dám ở nhà, sau nhiều ngày lẩn trốn, vì lo sợ bị đánh đập, nên bà B1 hẹn chiều ngày 10/4/2023 đến phòng trọ của bà B1 để trả tiền. Khi N đến nơi, thì có Nguyễn Đức T2 cũng đang đe dọa bà B1 để thu tiền góp. Lúc N vào, vì đã bị đe dọa từ trước đó nên bà B1 phải đưa N số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được 1.000.000 đồng, vì thấy bà B1 còn tiền nên N quát nạt bắt bà B1 phải đưa

thêm 500.000 đồng nữa, nhưng chưa kịp lấy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền mặt: 5.000.000 đồng thu giữ trong người N, trong đó có 1.000.000 đồng là tiền N vừa chiếm đoạt được của bà Nguyễn Thị B1.

- 02 điện thoại di động bao gồm: 01 điện thoại Iphone X, số sim: 0352.433.177; 01 điện thoại Iphone 11 Promax, số sim: 096.435.1981.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-103.42.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị B1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 141685 đứng tên Đoàn Vay B2.

- 01 ảnh chụp màn hình đoạn tin nhắn SMS đến từ số điện thoại 0326.647.920.

- 02 ảnh chụp màn hình đoạn tin nhắn SMS đến từ số điện thoại 0989.508.102.

- 01 USB lưu trữ 09 file ghi âm cuộc gọi giữa bà Nguyễn Thị B1 và người cho vay để đe dọa đòi tiền, trong đó: 02 file ghi âm cuộc gọi của số điện thoại 0352.433.177; 04 file ghi âm cuộc gọi của số điện thoại 0989.508.102; 02 file ghi âm cuộc gọi của số điện thoại 0973.946.922; 01 file ghi âm cuộc gọi của số điện thoại 0326.647.920.

Tại cáo trạng số 220/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Dương Quang N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Quang N: 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại Iphone X, số Imel: 359406087309650, số sim: 0352.433.177;

- Tịch thu lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 ảnh chụp màn hình đoạn tin nhắn SMS đến từ số điện thoại 0326.647.920; 02 ảnh chụp màn hình đoạn tin nhắn SMS đến từ số điện thoại 0989.508.102 và 01 USB lưu trữ 09 file ghi âm cuộc gọi giữa bà Nguyễn Thị B1 và người cho vay.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị B1 thuộc khu phố L, thị trấn Đ, huyện Đ, Dương Quang N đã có hành vi đe dọa và cưỡng đoạt được của bà Nguyễn Thị B1 số tiền 1.000.000 đồng, khi N đang tiếp tục đe dọa để cưỡng đoạt tiếp số tiền 500.000 đồng của bà B1 thì bị bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Dương Quang N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, đồng thời có tác dụng ngăn ngừa, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con còn nhỏ, tài sản chiếm đoạt trong vụ án không lớn và đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại Iphone X, số Imel: 359406087309650, số sim: 0352.433.177, quá trình điều tra xác định là phương tiện bị cáo N dùng để đe dọa bà Bé đòi tiền nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị B1 đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng bị chiếm đoạt và đã tự thương lượng giải quyết khoản vay với bị cáo. Ngoài ra, bà B1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác:

Dương Quang N còn có hành vi cho bà B1 vay tiền với lãi suất cao, vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính tổng số tiền 6.140.118 đồng. Tuy nhiên số tiền thu lợi bất chính trên của N chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hành sự nên Công an huyện Định Quán đề nghị UBND huyện Định Quán ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nam theo quy định nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 268, 326 và 327 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố bị cáo Dương Quang N phạm tội “**Cưỡng đoạt tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Dương Quang N: **01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách là **02 (hai) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Quang N cho UBND phường T, thành phố P, tỉnh H giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại Iphone X, số Imel: 359406087309650, số sim: 0352.433.177 (*Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thành Dương